

Bản án số: 91/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21- 12 - 2021

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Anh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

Ông Trần Văn Sơn

- *Thư ký phiên tòa:* bà Vũ Thị Bích Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn.TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Ngô Thị Trường Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **53/2021/TLST-HNGĐ** ngày **10 tháng 6 năm 2021** về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/ HPT - HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021.

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Ng, sinh năm 1981. Địa chỉ: tổ 29, phường H, quận Ng, TP Đ. có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn Nh, sinh năm: 1976. Địa chỉ: tổ 29, phường H, quận Ng, TP Đ. Vắng mặt.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng chính sách xã hội - Phòng giao dịch quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Đại diện bà Nguyễn Thị Nguyệt Á- sinh năm 1979, chức vụ: Giám đốc. Bà Á ủy quyền lại cho bà Cao Thị Hồng Nh - chức vụ: Phó giám đốc. địa chỉ: Số 10 Chu Cẩm Phong, thành phố Đà Nẵng- Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Võ Thị Nguyên trình bày:*

Chị và anh Nh kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại phường Hòa Hải quận Ngũ Hành Sơn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Nh không tin tưởng chị, không lắng nghe, chia sẻ vợ chồng, gia trưởng mọi việc luôn áp

đặt ý kiến của mình và ghen tuông vô cớ, chị cũng cố gắng chịu đựng để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng mâu thuẫn không thay đổi mà ngày càng trở nên căng thẳng. Nay chị xác định không tình cảm với anh Nh nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nh.

Về quan hệ con chung: Chị Ng và anh Nh có 02 con chung là: Trần Văn H, sinh ngày 03/3/2005 và Trần Thị Mai O, sinh ngày 11/02/2007. Ly hôn chị Ng xin được nuôi hai con và không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về quan hệ nợ chung: Chị Ng không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Trần Văn Nh trong quá trình tố tụng tại Tòa án anh có ý kiến trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Ng kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 đầu năm 2021 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Ng giao du với nhóm bạn, rủ rê đi chơi không cho anh biết và luôn có thái độ xem thường, thách thức với anh nên dẫn đến ức chế tâm lý trong lúc nóng nảy anh không kìm chế được nên cũng có những hành động, lời nói nặng lời với chị Nguyên. Ngoài ra cũng từ một năm nay chị Ng luôn từ chối quan hệ vợ chồng với anh, anh đã nhiều lần quỳ lạy xin vợ trở về với gia đình nhưng chị Nguyên không chấp nhận. Nay chị Ng vẫn cương quyết việc ly hôn và Tòa án cứ chấp nhận theo yêu cầu ly hôn của cô ấy.

Về quan hệ con chung: Chị Ng và anh Nh có 02 con chung là: Trần Văn H, sinh ngày 03/3/2005 và Trần Thị Mai O, sinh ngày 11/02/2007. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn về con chung hiện các cháu lớn muốn ở với ai thì tùy ý, có ở với ai thì anh cũng có trách nhiệm với con cái và nếu các cháu ở với anh Nh thì anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Chị Ng và anh Nh không yêu cầu giải quyết.

Về quan hệ nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Ý kiến ngân hàng chính sách xã hội- phòng giao dịch Ngũ Hành Sơn:

Ngày 27/9/2018 hộ bà Võ Thị Ng ký hợp đồng tín dụng số mã món vay 7067963895 ngày 29/7/2018 với Ngân hàng Chính sách xã hội- chi nhánh Ngũ Hành Sơn số tiền vay 50.000.000(Năm mươi triệu) với lãi suất thỏa thuận 6,6%/năm, mục đích vay hỗ trợ vay vốn phát triển kinh tế gia đình, thời hạn vay đến 27/9/2022. Thực hiện Hợp đồng thì hộ bà Ng đã nhận đủ tiền và thanh toán cho Ngân hàng được một phần gốc và lãi. Nay để tạo điều kiện cho hộ dân tiếp tục có vốn quay vòng chúng tôi không yêu cầu tòa án giải quyết nữa.

* Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án gồm:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng về cơ bản Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS. Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền thụ lý vụ án, thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo quy định của BLTTDS.

- Việc thu thập chứng cứ: Về cơ bản việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo đúng Điều 95 BLTTDS.

- Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho VKS và người tham gia tố tụng theo đúng quy định tại Điều 170, 171, 177, 178, 203, 205, 210 BLTTDS.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử Tòa án thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 203 BLTTDS.

* Việc tuân theo pháp luật của HĐXX, Thư ký tại phiên tòa:

Tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện nguyên tắc xét xử, thủ tục phiên tòa sơ thẩm theo đúng quy định tại chương II, chương XIV BLTTDS. Thư ký được phân công đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 51 BLTTDS.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

Từ khi thụ lý cho đến thời điểm này, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS. Riêng bị đơn tại phiên tòa chưa thực hiện đúng Điều 70 BLTTDS.

Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 83 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam; căn cứ Điều 35, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung của chị Võ Thị Ng đối với anh Trần Văn Nh.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Ng được ly hôn anh Trần Văn Nh.

- Về con chung: Giao cháu Trần Văn H, sinh ngày 03/03/2005 và Trần Thị Mai O, sinh ngày 11/02/2007 cho chị Ng nuôi dưỡng, anh Nh không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Ng và anh Nh không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết, tranh chấp ly hôn và nuôi con chung giữa anh chị thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngũ

Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Ng và anh Nh xây dựng gia đình với nhau vào năm 2004, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2020 đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chị Nguyên cho rằng do anh Nh không tin tưởng chị, không lắng nghe, chia sẻ và gia trưởng và hay ghen tuông vô cớ. Chị cố gắng chịu đựng để giữ gìn hạnh phúc gia đình, nhưng mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng. Hiện đã chấm dứt quan hệ vợ chồng từ năm 2020 đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Nh nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nhân. Còn anh Nh cho rằng chị Nguyên luôn theo bạn, rủ rê đi chơi và luôn có thái độ xem thường, thách thức anh, dẫn đến ức chế tâm lý trong lúc nóng nảy anh không kiềm chế được nên cũng có những hành động, lời nói nặng lời với cô ấy. Ngoài ra cũng từ rất lâu chị Ng luôn từ chối quan hệ vợ chồng với anh. Anh đã nhiều lần xin vợ trở về với gia đình nhưng chị Ng không chấp nhận, nay chị Ng cương quyết ly hôn, Tòa án cứ chấp nhận theo yêu cầu ly hôn của chị Ng.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Ng thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng có niềm tin và tình yêu, sự thông cảm và chia sẻ cùng nhau trong cuộc sống nhưng đến nay cả hai anh chị đã không còn giữ được điều này. Vợ chồng cũng không tìm kiếm được giải pháp chung để dung hòa mâu thuẫn cũng như quan hệ vợ chồng đã không còn từ một năm nay, đây là khoảng thời gian quá dài làm tăng thêm rạn nứt tình cảm vợ chồng, do đó thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thấy có nín kéo cũng không đem lại kết quả gì nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ng đối với anh Nh là phù hợp với điều 51 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Ng và anh Nh có 02 cháu, Trần Văn H, sinh ngày 03/03/2005 và Trần Thị Mai O, sinh ngày 11/02/2007. Chị ngn có nguyện vọng xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Nh cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay các cháu đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ nên cũng không nhất thiết phải thay đổi nơi ở làm xáo trộn tâm lý của trẻ sau khi bố mẹ ly hôn, nên chấp nhận yêu cầu này và giao hai con cho chị Ng nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chị Ng không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Ng và anh Nh không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

[6] Nợ chung: Chị Ng và anh Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Đối với Ngân hàng chính sách xã hội – Phòng giao dịch quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng là người liên quan trong vụ án tuy nhiên đã đồng ý để hộ gia đình chị Ng tiếp tục trả nợ cho đến hết thời hạn vay và không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình 300.000đ nguyên đơn phải chịu theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 51,56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con chung” của chị Võ Thị Ng đối với anh Trần Văn Nh.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị Ng được ly hôn anh Trần Văn Nh.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Trần Văn H, sinh ngày 03/03/2005 và cháu Trần Thị Mai O, sinh ngày 11/02/2007 cho chị Nguyễn trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích chung của con các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

5. Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000đ chị Võ Thị Ng phải chịu khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0007302 ngày 08 tháng 6 năm 2021.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đường sự;
- Viện KSND quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- UBND phường Hòa Hải quận Ngũ Hành Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Lương Thị Anh

